

**Bản án số: 264/2020/HC-ST**

**Ngày: 29/9/2020**

*V/v khiếu kiện quyết định HC.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H.**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh T*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Chí C.
2. Bà Công Thị Minh L.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Chủ Thị Bích L - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố H.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim T - Kiểm sát viên.

Các ngày 28, 29/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số **337/2019/TLST-HC** ngày 29/10/2019 về khiếu kiện Quyết định số 4399/QĐ-UBND ngày 14/8/2018 của UBND quận B về việc thu hồi đất; Quyết định số 4472/QĐ-UBND ngày 14/8/2018 của UBND quận B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 218/2020/QĐXX-ST ngày 11/9/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 197/2020/QĐST-HC ngày 24/9/2020, giữa các đương sự:

**1. Người khởi kiện:** Bà NGUYỄN THỊ D, sinh năm 1955.

Trú tại: Số xx, PVD, tổ dân phố TX, phường XD, quận B, thành phố H . (Có mặt).

*Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện:* Luật sư Hoàng Văn T – Văn phòng luật sư Trung Hòa thuộc Đoàn luật sư H . (Có mặt).

**2. Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân quận B.

Địa chỉ: P, phường P, quận B, Thành phố H .

*Người đại diện hợp pháp của người bị kiện:* Ông Trần Thế C là người đại diện theo pháp luật của UBND quận B (Chức vụ: Chủ tịch UBND quận B).

Bà Nguyễn Thị Năng M, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND quận B là người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện (Quyết định ủy quyền số 1944/QĐ-UBND ngày 12/5/2020 về việc tham gia tố tụng hành chính). (Có đơn xin vắng mặt).

*Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện:*

1. Ông Phạm N.A, chức vụ: Phó Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng quận B. (Có đơn xin vắng mặt).

2. Ông Cao N.H, chức vụ: Công chức Phòng Tài nguyên và Môi trường quận B. (Có mặt).

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

3.1 Ủy ban nhân dân phường XD.

Địa chỉ: Số 4xx, phố XD, phường XD, quận B, thành phố H .

*Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần T.T là người đại diện theo pháp luật của UBND phường XD (Chức vụ: Chủ tịch UBND phường XD). (Có đơn xin vắng mặt).

3.2 Ông Nguyễn C.T, sinh năm 1948. (Có mặt).

3.3 Anh Nguyễn V.S, sinh năm 1977. (Có mặt).

3.4 Anh Nguyễn C.L, sinh năm 1989. (Có mặt).

3.5 Chị Nguyễn Thị H.N, sinh năm 1990. (Có mặt).

3.6 Anh Nguyễn M.K, sinh năm 1980. (Có mặt).

3.7 Chị Nguyễn T.H, sinh năm 1984. (Vắng mặt)

3.8 Anh Nguyễn C.B, sinh năm 1975. (Vắng mặt)

3.9 Chị Bạch M.P, sinh năm 1973. (Vắng mặt)

3.10 Chị Nguyễn Bạch P.L, sinh năm 2000. (Vắng mặt)

Cùng trú tại: Số xx, PVD, tổ dân phố TX, phường XD, quận B, thành phố H .

*Người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà NGUYỄN THỊ D là người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn C.T, anh Nguyễn V.S, anh Nguyễn C.L, anh Nguyễn M.K, chị Nguyễn Thị H.N (Giấy ủy quyền số công chứng 36/2020, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 06/1/2020 tại Văn phòng công chứng Thủ Đô). Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ, nội dung vụ án như sau:**

Ngày 14/2/2010, Bộ Giao thông Vận tải ban hành Quyết định số 103/QĐ-BGTVT về việc phê Duyệt dự án đầu tư mở rộng đường Vành đai X, đoạn M.D - Nội Bài, TP H .

Ngày 12/5/2016, UBND thành phố H ban hành Văn bản số 2689/UBND-ĐT về việc triển khai Dự án đầu tư mở rộng đường Vành đai X (đoạn M.D - Cầu T.L).

Thực hiện Quyết định số 103/QĐ-BGTVT ngày 14/2/2010 của Bộ Giao thông Vận tải và Văn bản số 2689/UBND-ĐT ngày 12/5/2010 của UBND thành phố H , UBND quận B đã thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Quận và thành lập tổ công tác dự án, đồng thời giao và chỉ đạo Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng quận B phối hợp với các đơn vị liên quan khẩn trương thực hiện công tác thu hồi đất và công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với người sử dụng đất và chủ sở hữu tài sản trên đất nằm trong chỉ giới thu hồi đất để thực hiện dự án.

Ngày 20/3/2018, UBND phường XD đã có Giấy xác nhận về việc sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất. Trong đó thể hiện:

- + Diện tích đất thu hồi thuộc một phần thửa đất số 11 có diện tích 3531 m<sup>2</sup>, tờ bản đồ số 43, Bản đồ đo vẽ năm 1994 tại xã XD (*nay là phường XD*) không thể hiện công trình xây dựng trên đất; Sổ mục kê lập năm 1994 (*lập theo bản đồ 1994*) thể hiện chủ sử dụng đất: “Lưu không”.

- + Diện tích đất thu hồi đã có Kháng nghị số 603/KSTTPL ngày 20/8/1994 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H , Thông báo số 246/TB-UBND ngày 31/8/2011 và Kết luận số 09/KL-UBND ngày 29/6/2016 của UBND thành phố H và Kết luận số 386/KL-UBND ngày 27/11/2014 của quận B.

Hồ sơ, tài liệu và giấy tờ do người sử dụng đất cung cấp: Phiếu thu số 21 ngày 04/01/1991 của UBND xã XD đối với ông T nộp tiền đền bù đất giãn dân được trừ đi số tiền đã nộp ngày 07/12/1991. (*đối chiếu bản gốc*)

Nguồn gốc sử dụng đất: Thửa đất số 11, tờ bản đồ số 43, Bản đồ đo vẽ năm 1994 tại xã XD có một phần diện tích đất do ông Nguyễn C.T đang sử dụng có nguồn gốc là đất nông nghiệp do UBND xã XD quản lý. Thửa đất này được hình thành và được sử dụng làm các bãi tập kết vật tư, vật liệu xây dựng hoặc dựng lều lán làm chỗ ở của người lao động khi thực hiện dự án xây dựng đường cao tốc T.L (*nay là đường PVD*) và cầu T.L.

Khoảng trước năm 1993, UBND xã XD và HTX nông nghiệp XD ký hợp đồng cho các hộ gia đình, cá nhân thuê đất hoặc chấp thuận cho phép tiếp tục sử dụng diện tích đất thuê trên cơ sở đơn xin phép sử dụng tạm thời diện tích đất thuê của các hộ gia đình, cá nhân để sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh và khi Nhà nước sử dụng đến thì phải thu dọn toàn bộ tài sản và trả lại mặt bằng.

Quá trình sử dụng đất đối với diện tích đất thu hồi tại dự án: Việc UBND xã XD cho thuê đất đã được Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H kết luận tại Bản kháng nghị số 603/KSTTPL ngày 20/8/1994 là vi phạm Luật Đất đai năm 1987 và yêu cầu phá dỡ công trình xây dựng, bàn giao mặt bằng cho UBND xã XD quản lý. Tại các Thông báo số 246/TB-UBND ngày 31/8/2011 và Kết luận số 09/KL-UBND ngày 29/6/2016 của UBND Thành phố H và Kết luận số 386/KL-UBND ngày 27/11/2014 của UBND quận B về việc giải quyết tố cáo của công dân đã nêu rõ phần diện tích đất do UBND xã XD và HTX nông nghiệp XD cho các hộ gia đình, cá nhân thuê đang sử dụng là đất do UBND phường quản lý và yêu cầu UBND phường XD phải thực hiện nghiêm Bản kháng nghị số 603/KSTTPL ngày 20/8/1994 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H. Tuy nhiên tại các thời điểm nêu trên, UBND xã XD trước đây và UBND phường XD đã không xử lý dứt điểm theo đúng kết luận của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên các hộ gia đình, cá nhân vẫn tiếp tục sử dụng.

Căn cứ giấy tờ do người sử dụng đất cung cấp và hồ sơ quản lý đất đai lưu tại UBND phường, UBND phường XD đã xác nhận:

- Trong tổng diện tích 189,4 m<sup>2</sup> đất do ông Nguyễn C.T sử dụng có một phần diện tích đất có cùng nguồn gốc sử dụng đất, thời điểm bắt đầu sử dụng đất, quá trình sử dụng đất và mục đích sử dụng đất tương tự giống như các trường hợp sử dụng đất liền kề có các giấy tờ liên quan đến việc sử dụng đất như: Bà Nguyễn Thị T, ông Dương Huy T, ông Đặng Văn M và một phần diện tích đất người sử dụng đất đã tự sử dụng từ sau ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014. Cụ thể như sau:

+ 21 m<sup>2</sup> đất có cùng nguồn gốc sử dụng đất, thời điểm bắt đầu sử dụng đất, quá trình sử dụng đất và mục đích sử dụng đất tương tự giống như các trường hợp sử dụng đất liền kề có các giấy tờ liên quan đến việc sử dụng đất như: Bà Nguyễn Thị T (Có Biên bản thanh lý Hợp đồng thuê đất lập ngày 08/8/1996 thể hiện diện tích 21 m<sup>2</sup> đất sử dụng từ 08/3/1991), ông Dương Huy T (Có Hợp đồng thuê đất lập ngày 08/5/1991 thể hiện diện tích 21 m<sup>2</sup> đất), ông Đặng Văn M (Có Biên bản thanh lý Hợp đồng thuê đất lập ngày 03/8/1996 thể hiện diện tích 21 m<sup>2</sup> đất sử dụng từ 10/3/1991);

+ 168,4 m<sup>2</sup> đất người sử dụng đất đã tự sử dụng từ sau ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014.

- Trong tổng diện tích 109,5m<sup>2</sup> đất thu hồi tại dự án không thể hiện trên các giấy tờ gia đình cung cấp. Người sử dụng đất đã tự sử dụng ổn định vào mục đích sản xuất, kinh doanh và kết hợp để ở từ sau ngày 01/7/2004 đến nay.

Trên cơ sở xác nhận nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của UBND phường XD, UBND quận B đã ban hành Quyết định số 4399/QĐ-UBND ngày 14/8/2018 thu hồi 109,5m<sup>2</sup> đất có nguồn gốc là đất nông nghiệp do UBND xã XD (nay là

phường XD) quản lý; Gia đình ông Nguyễn C.T sử dụng để thực hiện dự án Mở rộng đường Vành đai X(đoạn M.D - Cầu T.L) trên địa bàn quận B.

UBND quận B đã ban hành Quyết định số 4472/QĐ-UBND ngày 14/8/2018 phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất do ông Nguyễn C.T có hộ khẩu thường trú tại phường XD, quận B sử dụng để thực hiện dự án Mở rộng đường Vành đai X(đoạn M.D - Cầu T.L) trên địa bàn quận B cụ thể:

Hỗ trợ đất: Không tính hỗ trợ đất đối với diện tích 109,5m<sup>2</sup>.

Hỗ trợ công trình xây dựng trên đất: Do công trình xây dựng của ông Nguyễn C.T được tạo lập trên diện tích đất đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền là vi phạm pháp luật đất đai nên diện tích các công trình xây dựng gắn liền với đất nằm trong chỉ giới thu hồi đất đã được UBND quận B phê duyệt hỗ trợ bằng 10% đơn giá xây dựng công trình mới theo cùng chủng loại thành tiền 125.665.963 đồng.

Hỗ trợ ổn định cuộc sống: 20.520.000 đồng.

Về tái định cư: Ông Nguyễn C.T chỉ bị thu hồi một phần diện tích đất đang sử dụng, diện tích đất thu hồi không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở và có nhà ở, đất ở khác trên địa bàn phường XD nên UBND quận B không phê duyệt phương án bán căn hộ chung cư nhà tái định cư.

Ngay sau khi UBND quận B ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với ông Nguyễn C.T nhưng ông Nguyễn C.T không chấp hành bàn giao diện tích đất đã thu hồi cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng quận B để thực hiện dự án.

Ngày 05/03/2019, Chủ tịch UBND quận B đã ban hành Quyết định số 1002/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Nguyễn C.T do không chấp hành Quyết định số 4399/QĐ-UBND và Quyết định số 4472/QĐ-UBND ngày 14/8/2018 của UBND quận B về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ để thực hiện dự án Mở rộng đường Vành đai X(đoạn M.D - Cầu T.L) tại phường XD, quận B.

Ngày 19/4/2019, bà NGUYỄN THỊ D (vợ ông Nguyễn C.T) khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hủy các Quyết định hành chính gồm:

- Quyết định số 4399/QĐ-UBND ngày 14/8/2018 của UBND quận B về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Mở rộng đường Vành đai X(đoạn M.D - Cầu T.L) tại phường XD, quận B.

- Quyết định số 4472/QĐ-UBND ngày 14/8/2018 của UBND quận B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ.

- Yêu cầu UBND quận B ban hành lại Quyết định thu hồi đất và lên phương án chi tiết bồi thường về đất ở và bồi thường 100% công trình xây dựng trên đất cùng các chính sách hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật.

**Quan điểm của người khởi kiện:** Gia đình ông T, bà D là chủ sử dụng hợp pháp thửa đất có diện tích 189,4 m<sup>2</sup> đất ở tại số nhà 32 đường PVD, tổ dân phố TX 4, phường XD, quận B, H. Diện tích đất ở này gia đình đã sử dụng ổn định liên tục lâu dài không tranh chấp từ năm 1990, có nhà ở kiên cố được xây dựng từ 1991 và 1992 đến nay.

Diện tích đất này có nguồn gốc là đất được UBND xã XD giao đất giãn dân sử dụng ổn định lâu dài (Có phiếu thu tiền sử dụng đất giãn dân số 21 ngày 04/1/1991). Từ đó gia đình sử dụng đất liên tục vào mục đích đất ở không kinh doanh gì, cho đến nay có tới 03 thế hệ và 15 nhân khẩu đang ăn ở sinh sống ổn định. Đã được cấp sổ nhà, sổ hộ khẩu, cùng nhiều hộ khác thành lập tổ dân phố. Trước khi có dự án, trong quá trình sử dụng đất cũng không có thông báo hay quyết định nào của cơ quan nhà nước về việc sử dụng đất của gia đình. Theo quy định tại Khoản 4 Điều 100 của Luật đất đai 2013 diện tích đất của gia đình hoàn toàn đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở.

Ngày 14/8/2018, UBND quận B ra Quyết định số 4399/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của gia đình để thực hiện dự án Mở rộng đường Vành đai X(đoạn M.D - Cầu T.L) tại phường XD, quận B, với tổng diện tích thu hồi là 109,5m<sup>2</sup> và Quyết định số 4472/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đều không đánh giá đúng nguồn gốc đất, mục đích sử dụng đất, quá trình quản lý sử dụng đất của gia đình ông T, bà D dẫn đến không bồi thường hỗ trợ về đất ở, công trình xây dựng trên đất hỗ trợ tái định cư theo đúng quy định pháp luật, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp của gia đình khi nhà nước thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư để thực hiện dự án Mở rộng đường Vành đai X(đoạn M.D - Cầu T.L) tại phường XD cụ thể:

Đánh giá sai nguồn gốc đất, không bồi thường hỗ trợ về đất ở cho hộ gia đình. Nguồn gốc đất của gia đình đã được UBND xã XD giao đất giãn dân từ năm 1990, chứ không phải là đất nông nghiệp do UBND xã XD quản lý.

Đánh giá sai mục đích sử dụng đất, cho rằng đất gia đình đã sử dụng ổn định vào mục đích sản xuất kinh doanh và kết hợp để ở từ sau ngày 01/7/2004 là không đúng. Đất gia đình ông T, bà D được giao là đất giãn dân, thể hiện rất rõ tại biên lai thu thuế đất và xác nhận của cán bộ xã người dân trong khu vực. Từ trước đến nay gia đình chỉ sử dụng ổn định liên tục toàn bộ diện tích 189,4m<sup>2</sup> đất vào mục đích đất ở không có sản xuất kinh doanh gì.

Không thực hiện bồi thường về đất đối với diện tích 109,5m<sup>2</sup>. UBND quận B xác định phần diện tích này sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh, kết hợp để ở từ sau 01/7/2004 đến nay là không đúng. Thực tế gia đình là sử dụng để ở từ năm 1990 khi được phân đất giãn dân và có xây dựng nhà ở.

Không bồi thường, hỗ trợ 100% về nhà ở, tài sản trên đất. Gia đình xây dựng nhà ở từ năm 1991 và 1992 và ăn ở ổn định liên tục cho đến nay.

**Người bị kiện UBND quận B trình bày:** UBND quận B khẳng định việc ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất đối với ông Nguyễn C.T là phù hợp và đúng quy định pháp luật.

UBND quận B kiến nghị Tòa án nhân dân thành phố H nghiên cứu và xét xử vụ án theo đúng quy định pháp luật.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan UBND phường XD trình bày:** Thống nhất quan điểm với UBND quận B.

**Tại phiên tòa:**

Người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án hủy 02 quyết định hành chính gồm: Quyết định số 4399/QĐ-UBND ngày 14/8/2018 của UBND quận B về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Mở rộng đường Vành đai X(đoạn M.D - Cầu T.L) tại phường XD, quận B; Quyết định số 4472/QĐ-UBND ngày 14/8/2018 của UBND quận B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Diện tích đất gia đình bà D sử dụng có nguồn gốc là đất được UBND xã XD giao đất giãn dân từ năm 1990. Gia đình đã xây nhà kiên cố từ năm 1991 và sử dụng đất liên tục, ổn định vào mục đích ở đến khi có quyết định thu hồi đất. Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật đất đai 2013, đất gia đình bà D sử dụng đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. UBND quận B đã đánh giá không đúng nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất, mục đích sử dụng đất dẫn đến việc ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường không đúng pháp luật. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D tuyên hủy 02 quyết định hành chính khởi kiện.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho UBND quận B tại phiên tòa cung cấp chứng cứ mới: Giấy xác nhận điều chỉnh bổ sung về việc sử dụng đất, các tài sản gắn liền với đất trong phạm vi thu hồi đất để thực hiện dự án Đầu tư mở rộng đường Vành đai X đoạn M.D – Cầu T.L ngày 15/7/2018 nội dung điều chỉnh bổ sung Giấy xác nhận số 112/XN-XĐ ngày 20/3/2018 đối với ông Nguyễn C.T (chồng bà D).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người bị kiện đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện người bị kiện UBND quận B, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan UBND phường XD, những thành viên trong hộ gia đình bà D có đơn xin xử vắng mặt.

**Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:** Kiểm sát viên nêu quan điểm hoạt động thụ lý và tiến hành tố tụng của thẩm phán và Hội

đồng xét xử là đúng quy định; đương sự đã được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng;

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà D.

Hủy một phần Quyết định số 4399/QĐ-UBND ngày 14/8/2018 của UBND quận B về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Mở rộng đường Vành đai X(đoạn M.D - Cầu T.L) tại phường XĐ, quận B;

Hủy một phần Quyết định số 4472/QĐ-UBND ngày 14/8/2018 của UBND quận B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ được ban hành là đúng pháp luật nên

Về án phí HCST theo qui định của pháp luật.

*Sau khi xem xét, đánh giá khách quan toàn diện những tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

Đối tượng khởi kiện: Đơn khởi kiện của bà **NGUYỄN THỊ D** đề nghị Tòa án hủy bỏ Tòa án hủy 02 quyết định hành chính gồm: Quyết định số 4399/QĐ-UBND ngày 14/8/2018 của UBND quận B về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Mở rộng đường Vành đai X(đoạn M.D - Cầu T.L) tại phường XĐ, quận B; Quyết định số 4472/QĐ-UBND ngày 14/8/2018 của UBND quận B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ. Các QĐ số 4399/QĐ-UBND ngày 14/8/2018 về việc thu hồi đất, Quyết định số 4472/QĐ-UBND ngày 14/8/2018 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ của UBND quận B là các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật TTHC do đó là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính. Tòa án NDTP H thụ lý vụ án đúng thẩm quyền theo qui định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 4 Điều 32 Luật TTHC.

Về thời hiệu khởi kiện, ngày 19/4/2019, bà NGUYỄN THỊ D làm Đơn khởi kiện lên Tòa án nhân dân thành phố H. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 3; Điều 30; khoản 4 Điều 32; khoản 1, 2 Điều 115; điểm a khoản 3 Điều 116 Luật TTHC, Tòa án NDTP H thụ lý yêu cầu hủy Quyết định hành chính của UBND quận B, H là trong thời hiệu khởi kiện và đúng thẩm quyền giải quyết.

Về tố tụng, tại phiên tòa, đại diện người bị kiện UBND quận B, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan UBND phường XĐ, thành viên hộ gia đình bà D có đơn xin xử vắng mặt. Căn cứ Điều 157 Luật tố tụng hành chính, Tòa án xét xử vắng mặt người bị kiện Chủ tịch và UBND quận B, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan UBND phường XĐ, thành viên hộ gia đình bà D.



[2] Xét Quyết định số 4399/QĐ-UBND ngày 14/8/2018 của UBND quận B về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Mở rộng đường Vành đai X (đoạn M.D - Cầu T.L) tại phường XD, quận B, thấy rằng:

Dự án Mở rộng đường Vành đai X (đoạn M.D - Cầu T.L) là dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 62 Luật đất đai 2013 nên thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất giao chủ đầu tư thực hiện dự án. Thẩm quyền thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thuộc UBND cấp huyện. Do đó, Quyết định số 4399/QĐ-UBND ngày 14/08/2018 được ban hành bởi UBND quận B là đúng thẩm quyền và có căn cứ theo quy định Điều 69 Luật đất đai 2013.

Về trình tự thủ tục ban hành quyết định, UBND quận B đã có Thông báo thu hồi đất đối với người sử dụng đất Nguyễn C.T. UBND phường XD đã xác nhận nguồn gốc đất. Trường phòng Tài nguyên và Môi trường đã có Tờ trình Hội đồng BTHT và TĐC dự án thông qua và UBND phường XD tổ chức niêm yết công khai dự thảo phương án. Trên cơ sở kết quả tổng hợp ý kiến và thẩm định phương án bồi thường hỗ trợ, UBND quận B ban hành Quyết định số 4399/QĐ-UBND ngày 14/08/2018 đúng trình tự thủ tục quy định tại Điều 67, 69 Luật đất đai 2013.

Xét nội dung của Quyết định số 4399/QĐ-UBND, Hội đồng xét xử xem xét đến nguồn gốc đất và quá trình sử dụng diện tích 109.5m<sup>2</sup> đất thu hồi của ông Nguyễn C.T.

**Về nguồn gốc đất:** Diện tích đất thu hồi của ông T (chồng bà D) thuộc một phần thửa đất số 11 có diện tích 353 m<sup>2</sup> tờ bản đồ số 43, Bản đồ đo vẽ năm 1994 tại xã XD (nay là phường XD) không thể hiện công trình xây dựng trên đất; Sổ mục kê lập năm 1994 (lập theo bản đồ 1994) thể hiện chủ sử dụng đất: “Lưu không”. Thửa đất này được hình thành và được sử dụng làm các bãi tập kết vật tư, vật liệu xây dựng hoặc dựng lều lán làm chỗ ở của người lao động khi thực hiện dự án xây dựng đường cao tốc T.L (nay là đường PVD) và cầu T.L. Trên thực tế, khoảng trước năm 1993, UBND xã XD và HTX nông nghiệp XD ký hợp đồng cho các hộ gia đình, cá nhân thuê đất hoặc chấp thuận cho phép tiếp tục sử dụng diện tích đất thuê trên cơ sở đơn xin phép sử dụng tạm thời diện tích đất thuê của các hộ gia đình, cá nhân để sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh và khi Nhà nước sử dụng đến thì phải thu dọn toàn bộ tài sản và trả lại mặt bằng.

Việc UBND xã XD cho thuê đất đã được Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H kết luận tại Bản kháng nghị số 603/KSTTPL ngày 20/8/1994 là vi phạm Luật Đất đai năm 1987 và yêu cầu phá dỡ công trình xây dựng, bàn giao mặt bằng cho UBND xã XD quản lý. Tại các Thông báo số 246/TB-UBND ngày 31/8/2011 và Kết luận số 09/KL-UBND ngày 29/6/2016 của UBND Thành phố H và Kết luận số 386/KL-UBND ngày 27/11/2014 của UBND quận B về việc giải quyết tố cáo của công dân đã nêu rõ phần diện tích đất do UBND xã XD và HTX nông nghiệp XD cho các hộ gia đình, cá nhân thuê đang sử dụng là đất do UBND phường quản lý và

yêu cầu UBND phường XD phải thực hiện nghiêm Bản kháng nghị số 603/KSTTPL ngày 20/8/1994 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H. Tuy nhiên tại các thời điểm nêu trên, UBND xã XD trước đây và UBND phường XD đã không xử lý dứt điểm theo đúng kết luận của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên các hộ gia đình, cá nhân vẫn tiếp tục sử dụng.

**Quá trình sử dụng đất:** Hồ sơ lưu giữ tại UBND gồm: Hợp đồng thuê đất tháng 12/1990 giữa UBND xã XD và ông Nguyễn C.T nội dung thuê đất lưu không với diện tích là 120 m<sup>2</sup>; Biên bản thanh lý hợp đồng thuê đất năm 1996 giữa ông Nguyễn C.T và UBND xã XD.

Về phía người bị kiện: Giấy tờ liên quan đến nguồn gốc sử dụng đất của gia đình bà D do bà D xuất trình gồm: “Phiếu thu số 21 ngày 4/1/1991” người nộp tiền là “A Thành” nội dung ghi: “nộp tiền đền bù đất giãn dân được trừ đi số tiền đã nộp ngày 07/12/1991”; Đơn xin phép xây dựng (công trình thuộc sở hữu tư nhân) ngày 10/10/2001 của ông Nguyễn C.T đã được UBND xã XD đồng ý.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Bà D căn cứ vào Phiếu thu trên cho rằng Diện tích đất 189,5m<sup>2</sup> (trong đó: 109,5m<sup>2</sup> đã bị thu hồi và 79,9m<sup>2</sup> còn lại) của gia đình bà có nguồn gốc là đất được UBND xã XD **giao đất giãn dân** sử dụng ổn định lâu dài cho gia đình bà vào năm 1990 và gia đình bà đã nộp tiền sử dụng đất giãn dân cho UBND xã XD theo Phiếu thu số 21 ngày 04/1/1991 để xác định là đất ở và yêu cầu được bồi thường 100% là chưa đủ cơ sở.

Ngày 20/3/2018, UBND phường XD có Giấy xác nhận về việc sử dụng đất, các tài sản gắn liền với đất trong phạm vi thu hồi đất để thực hiện dự án Đầu tư mở rộng đường Vành đai X đoạn M.D – Cầu T.L số 112/XN-XD đối với ông Nguyễn C.T căn cứ tương tự giống như các trường hợp sử dụng đất liền kề có các giấy tờ liên quan đến việc sử dụng đất mà không căn cứ vào giấy tờ sử dụng đất của ông T đang được lưu giữ nên đã dẫn đến việc xác định sai nguồn gốc đất thu hồi. Tại phiên tòa, người bảo vệ cho UBND quận B xuất trình Giấy xác nhận điều chỉnh bổ sung về việc sử dụng đất, các tài sản gắn liền với đất trong phạm vi thu hồi đất để thực hiện dự án Đầu tư mở rộng đường Vành đai X đoạn M.D – Cầu T.L ngày 15/7/2018 nội dung điều chỉnh bổ sung Giấy xác nhận số 112/XN-XD ngày 20/3/2018 đối với ông Nguyễn C.T (chồng bà D) với nội dung:

Diện tích 109,5m<sup>2</sup> đất thu hồi trong đó:

Diện tích 40,1m<sup>2</sup> đất thể hiện trên Hợp đồng thuê đất tháng 12/1990 của UBND xã XD với ông Nguyễn C.T, người sử dụng đất sử dụng ổn định vào mục đích sản xuất kinh doanh từ trước ngày 15/10/1993 và sử dụng ổn định vào mục đích sản xuất, kinh doanh kết hợp để ở từ sau ngày 01/7/2004 đến nay, đã xây dựng công trình để sử dụng từ sau ngày 15/10/1993.

Diện tích 69,4m<sup>2</sup> đất không thể hiện trên các giấy tờ chứng minh nguồn gốc đất, người sử dụng đất đã tự sử dụng ổn định vào mục đích sản xuất kinh doanh kết hợp đề ở từ sau ngày 01/7/2004 đến nay.

Giấy xác nhận nguồn gốc đất là căn cứ để UBND ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ nhưng tại phiên tòa người bảo vệ cho UBND quận B không xuất trình quyết định điều chỉnh thu hồi đất và quyết định điều chỉnh, bổ sung phương án phê duyệt hỗ trợ, bồi thường với lý do 02 quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đang có khiếu kiện tại Tòa án.

Như vậy, căn cứ để ban hành Quyết định số 4399/QĐ-UBND ngày 14/8/2018 của UBND quận B về việc thu hồi đất là Giấy xác nhận số 112/XN-XĐ ngày 20/3/2018 của UBND phường XD đã được điều chỉnh bổ sung. Do đó, Quyết định số 4399/QĐ-UBND phải được điều chỉnh, bổ sung về nội dung liên quan đến nguồn gốc đất thu hồi của ông Nguyễn C.T.

Từ những phân tích trên nhận thấy: Quyết định số 4399/QĐ-UBND ngày 14/8/2018 của UBND quận B về việc thu hồi đất được ban hành đúng thẩm quyền, tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định Điều 69 Luật đất đai 2013. Về nội dung, căn cứ để ban hành Quyết định số 4399/QĐ-UBND là Giấy xác nhận nguồn gốc đất của UBND phường XD đã được điều chỉnh bổ sung. Do đó, Hội đồng xét xử xét chấp nhận một phần yêu cầu của người khởi kiện hủy bỏ một phần Quyết định số 4399/QĐ-UBND ngày 14/8/2018 của UBND quận B về việc thu hồi đất đối với nội dung nguồn gốc diện tích 109,5m<sup>2</sup> đất thu hồi. Kiến nghị UBND quận B ban hành Quyết định điều chỉnh, bổ sung thu hồi đất căn cứ vào Giấy xác nhận điều chỉnh bổ sung về việc sử dụng đất, các tài sản gắn liền với đất trong phạm vi thu hồi đất để thực hiện dự án Đầu tư mở rộng đường Vành đai X đoạn M.D – Cầu T.L ngày 15/7/2018 nội dung điều chỉnh bổ sung Giấy xác nhận số 112/XN-XĐ ngày 20/3/2018 đối với ông Nguyễn C.T.

[3] Xét Quyết định số 4472/QĐ-UBND ngày 14/8/2018 của UBND quận B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, thấy rằng:

Ngày 14/8/2018, UBND quận B ban hành Quyết định số 4399/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và Quyết định số 4472/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ để thực hiện dự án Mở rộng đường Vành đai X (đoạn M.D - Cầu T.L) tại phường XD, quận B đối với ông Nguyễn C.T theo đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định Điều 62, 66, 67, 69 Luật đất đai năm 2013.

Xét nội dung Quyết định số 4472/QĐ-UBND, Hội đồng xét xử xem xét phương án bồi thường, hỗ trợ đối với ông Nguyễn C.T thấy rằng:

Bồi thường, hỗ trợ về đất: Như trên đã xác định nguồn gốc đất thu hồi của ông Nguyễn C.T đã được điều chỉnh bổ sung nên dẫn đến phương án bồi thường, hỗ trợ (giá trị quyền sử dụng đất) của diện tích đất thu hồi đối với ông Nguyễn C.T được

UBND quận B phê duyệt tại Quyết định số 4472/QĐ-UBND ngày 14/8/2018 cần được điều chỉnh, bổ sung phù hợp với từ loại đất được xác nhận.

Hỗ trợ công trình xây dựng trên đất: UBND phường XD xác nhận công trình xây dựng từ sau ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014, áp dụng theo quy định tại khoản 3, Điều 14 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố H để tính hỗ trợ bằng 10% đơn giá xây dựng công trình là đúng quy định của pháp luật.

Hỗ trợ ổn định cuộc sống: Theo Giấy xác nhận số 112 ngày 20/3/2018 của Công an phường XD đối với ông Nguyễn C.T cho thấy: Tại địa chỉ thu hồi đất có 03 hộ với 15 nhân khẩu đang trực tiếp sinh sống. UBND quận B đã phê duyệt hỗ trợ ổn định đời sống 20.520.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/03/2017 của UBND thành phố H.

Về tái định cư: Theo Giấy xác nhận số 112 ngày 20/3/2018 của UBND phường XD: Tại địa chỉ thu hồi đất và giải phóng mặt bằng còn lại 79,9m<sup>2</sup> đất, gia đình ông T có nhà ở, đất ở khác. Như vậy, ông Nguyễn C.T chỉ bị thu hồi một phần diện tích đất đang sử dụng, diện tích đất thu hồi không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở và có nhà ở, đất ở khác trên địa bàn phường XD nên UBND quận B không phê duyệt phương án bán căn hộ chung cư nhà tái định cư đúng quy định của pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy Quyết định số 4472/QĐ-UBND ngày 14/8/2018 của UBND quận B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục. Phương án bồi thường, hỗ trợ về công trình trên đất, tái định cư và các khoản bồi thường hỗ trợ khác có căn cứ, đúng quy định tại Điều 62, 66, 67, 69 Luật đất đai năm 2013. Tuy nhiên, UBND phường XD đã có Giấy xác nhận điều chỉnh bổ sung về việc sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trong phạm vi thu hồi đất của ông Nguyễn C.T. Do đó, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện hủy phần một phần Quyết định số 4472/QĐ-UBND ngày 14/8/2018 của UBND quận B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với nội dung về tiền bồi thường, hỗ trợ về đất. Kiến nghị UBND quận B ban hành Quyết định về việc phê duyệt phương án điều chỉnh, bổ sung bồi thường, hỗ trợ căn cứ vào Giấy xác nhận điều chỉnh bổ sung về việc sử dụng đất, các tài sản gắn liền với đất trong phạm vi thu hồi đất để thực hiện dự án Đầu tư mở rộng đường Vành đai X đoạn M.D – Cầu T.L ngày 15/7/2018 nội dung điều chỉnh bổ sung Giấy xác nhận số 112/XN-XĐ ngày 20/3/2018 đối với ông Nguyễn C.T.

[4] Về án phí: Tòa án chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà NGUYỄN THỊ D nên bà không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

UBND quận B phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ vào:** Khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, **điểm b** khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 204, Điều 206, Điều 348 Bộ luật Tổ tụng hành chính;

Điều 66; Điều 69; Điều 75, Điều 82 Luật đất đai 2013;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

### **Xử:**

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà NGUYỄN THỊ D.

Hủy một phần Quyết định số 4399/QĐ-UBND ngày 14/8/2018 của UBND quận B đối với nội dung nguồn gốc diện tích 109,5m<sup>2</sup> đất thu hồi của ông Nguyễn C.T.

Hủy một phần Quyết định số 4472/QĐ-UBND ngày 14/8/2018 của UBND quận B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với nội dung về tiền bồi thường, hỗ trợ về đất.

Kiến nghị UBND quận B ban hành Quyết định điều chỉnh, bổ sung thu hồi đất và Quyết định về việc phê duyệt phương án điều chỉnh, bổ sung bồi thường, hỗ trợ căn cứ vào Giấy xác nhận ngày 15/7/2018 của UBND phường XD điều chỉnh bổ sung về việc sử dụng đất, các tài sản gắn liền với đất trong phạm vi thu hồi đất để thực hiện dự án Đầu tư mở rộng đường Vành đai X đoạn M.D – Cầu T.L ngày 15/7/2018 nội dung điều chỉnh bổ sung Giấy xác nhận số 112/XN-XĐ ngày 20/3/2018 đối với ông Nguyễn C.T.

2. Về án phí: Bà NGUYỄN THỊ D không phải nộp án phí.

UBND quận B phải nộp số tiền 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

3. Người khởi kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo đúng quy định của pháp luật.

### **Nơi nhận:**

- *Đương sự;*
- *VKS TP H ;*
- *THADS TP H ;*
- *Lưu HS.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Trần Thị Thanh Thảo***